

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Đức Trọng, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 437/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Ứng Siêu Q**, sinh năm 1986. Trú tại: Số 1T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bà **Chánh Thị Bích L**, sinh năm 1992. Trú tại: Số 2H, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ứng Siêu Q và bà Chánh Thị Bích L kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/6/2014; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp. Hiện nay ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hòa giải nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Ủng Quảng N, sinh ngày 25/5/2015 và Ủng Quảng K, sinh ngày 20/5/2020. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao bà Chưởng Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Ủng Quảng N và Ủng Quảng K cho đến ngày các con chung thành niên.

Ông Ủng Siu Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ủng Quảng N, sinh ngày 25/5/2015 và Ủng Quảng K, sinh ngày 20/5/2020 với mức 2.500.000đ/tháng/con tổng cộng 5.000.000đ/tháng/2 con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến ngày các con chung thành niên.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Chưởng Thị Bích L nhận chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ủng Siu Q và bà Chưởng Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Chưởng Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Ủng Quảng N, sinh ngày 25/5/2015 và Ủng Quảng K, sinh ngày 20/5/2020 cho đến ngày các con chung thành niên.

Ông Ủng Siu Q cấp dưỡng nuôi 02 con chung Ủng Quảng N, sinh ngày 25/5/2015 và Ủng Quảng K, sinh ngày 20/5/2020 với mức 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng/con tổng cộng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)/tháng/2 con, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Chưởng Thị Bích L nhận nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004155 ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng do bà L nộp. Bà L đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND TT L, huyện Đ, tỉnh Lâm
Đồng (Số 174, quyển số 01/2014, ngày
đăng ký 06/6/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hạnh